

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-ST
Ngày: 05- 11 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công- là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thị xã KT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trình Văn L, sinh năm 1963. (có mặt). Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và phần trình bày của nguyên đơn, bà Đinh Thị Ng trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Bà Đinh Thị Ng yêu cầu ông Ngô Thanh S trả cho bà số tiền nợ vay 50.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Về căn cứ khởi kiện: Vào ngày 28/6/2018 bà Ng cho ông S vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, khi cho vay các bên không làm giấy tờ. Đến nay bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông S vẫn chưa trả cho bà. Bà xác định số tiền cho ông S vay là tiền chung của vợ chồng bà (chồng là ông L).

Mục đích ông S vay để làm ăn riêng, vợ ông S cũng không biết do đó chỉ yêu cầu ông S có trách nhiệm trả nợ, bà không yêu cầu vợ ông S liên đới trả. Trong quá trình hòa giải bà có cho ông S trả dần nợ, nhưng nay bà không đồng ý cho trả dần mà yêu cầu ông S phải trả một lần hết số nợ 50.000.000 đồng.

Về tiền lãi, từ khi vay nợ đến nay ông S có trả được cho bà 02 tháng tiền lãi là 9.000.000 đồng. Nhưng nay bà yêu cầu trả tiền nợ vay gốc, về tiền lãi ông S đã trả thì bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Bị đơn ông Ngô Thanh S trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Vào khoảng đầu năm 2019 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) ông thống nhất có vay của bà Ng 50.000.000 đồng, khi vay không có làm giấy tờ vay. Ông có trả lãi được 04 tháng, mỗi tháng 4.500.000 đồng, sau đó khó khăn nên không trả nữa. Về thời hạn vay thì không thỏa thuận cụ thể, tuy nhiên trước khi bà Ng nộp đơn khởi kiện thì có yêu cầu ông trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được.

Số tiền 50.000.000 đồng ông vay để làm ăn riêng, không liên quan đến vợ ông. Nay ông đồng ý trả số nợ 50.000.000 đồng cho bà Ng, tuy nhiên hiện điều kiện khó khăn, làm ăn thua lỗ, công việc không ổn định nên không có khả năng trả một lần hết số nợ. Ông đề nghị được trả dần như sau: 03 tháng đầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, sau đó sẽ trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Về tiền lãi đã trả cho bà Ng thì ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trình Văn L trình bày: Ông và bà Đinh Thị Ng là vợ chồng, số tiền 50.000.000 đồng mà bà Ng cho ông S vay là tiền chung của vợ chồng ông. Nay ông thống nhất với yêu cầu và ý kiến của bà Ng, ngoài ra không có gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị Ng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh S trả tiền nợ vay. Bị đơn có địa chỉ tại xã Phường 3, thị xã KT nên căn cứ vào Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[2] Về phạm vi giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Ng yêu cầu ông S trả 50.000.000 đồng tiền nợ vay, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Nguyên đơn bà Ng xác định tiền cho ông S vay là tài sản chung của vợ chồng bà (chồng là ông L), do đó Tòa án đưa ông L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung vụ án:

Các vấn đề đã thống nhất: Bà Ng và ông S đều thống nhất bà Ng có cho ông S vay 50.000.000 đồng đến nay ông S chưa thanh toán cho bà Ng. Số tiền này ông S vay để làm ăn riêng nên bà Ng chỉ yêu cầu một mình ông S trả nợ, ông S cũng đồng ý. Do đó đây là các tình tiết không phải chứng minh. Từ đó có căn cứ xác định giữa các bên có xác lập giao dịch vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về phương thức và thời hạn trả nợ: Các bên đều thống nhất số nợ trên đến nay đã quá hạn. Nguyên đơn bà Ng yêu cầu bị đơn trả một lần hết số nợ. Ngược lại bị đơn ông S đề nghị được trả dần theo phương thức 03 tháng đầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, sau đó trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu trả dần của ông S không được bà Ng đồng ý. Do đó để đảm bảo quyền lợi ích cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn ông S phải thanh toán số tiền trên như nguyên đơn yêu cầu.

Về tiền lãi đã trả và lãi suất: Do các đương sự không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Ngô Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Bà Ng không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Ng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Ngô Thanh S.

Buộc ông Ngô Thanh S có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Ng số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Ngô Thanh S phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị Ng không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009441 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung